TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 24 tháng 03 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Trọng Hoành**

2. Ông **Trịnh Văn Thọ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: **Trịnh Thị Phượng**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thọ xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 19/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐHPT ngày 03/3/2020.

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1972.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 10 - xã C (nay là xã M) - huyện T - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ .

Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ 10. Vợ: Nguyễn Thị O , có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Trần Xuân T** - Sinh năm 1979, (vắng mặt có lý do).

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1 P - xã M - huyện L - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Con ông: Trần Nam Kvà bà: Cao Thị M.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị T, có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 25/8/2016 bị Công an huyện Ngọc Lặc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Lê Văn T** - Sinh năm 1977.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 12 - xã C (nay là xã M - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12.

Con ông: Lê Văn T và bà: Lê Thị Đ .

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 7. Vợ: Phan Thị T , có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Đánh bạc;

+ Ngày 02/5/2017, bị Công an huyện Ngọc Lặc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Đinh Văn Q** - Sinh năm 1983.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1 P - xã M - huyện L - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 3/12.

Con ông: Đinh Quang Đ và bà: Đỗ Thị C .

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Phạm Thị L , có 01 con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Trần Đình T** - Sinh năm 1972.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 10 - xã C (nay là xã M) - huyện T - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Trần Tiến K (đã chết) và bà: Lê Thị Y .

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Trịnh Thị T , có 02 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt tiền về tội: Đánh bạc;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Lê Đức L** - Sinh năm 1966.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 4 P - xã M - huyện L - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông: Lê Đức K (đã chết) và bà: Lê Thị T (đã chết).

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Lê Thị B có 03 con.

Tiền án, tiền sự: không;

+ Ngày 18/05/2016, bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 11/8/2017, bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Trương Văn C** - Sinh năm 1987.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 10 - xã C (nay là xã M) - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 4/12.

Con ông: Trương Văn N và bà: Lê Thị M .

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị H , có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo Nguyễn Văn M ; Lê Văn T; Trần Đình T ; Lê Đức L ; Đinh Văn Q ; Trương Văn C đều có mặt tại phiên tòa (trừ bị cáo Tr vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, Nguyễn Văn M gọi điện cho Lê Văn T đến nhà M uống nước; Sau khi Th đến thì M nói "*gọi xem có ai đến đây làm tí*", (ý M nói với T gọi người đến nhà M để đánh bạc). T gọi điện cho Trần Xuân Trư rủ Tr xuống nhà M đánh bạc, Tr đồng ý. Lúc này có Đinh Văn Q ở cùng thôn đến

chơi nên Tr rủ Q đi đánh bạc luôn. Khi T gọi điện cho Tr thì M cũng gọi điện cho Lê Đức L rủ L đến nhà M đánh bạc. Lúc này có Trần Đình Tr đến nhà M uống nước; sau đó thì Tr và Q đến. Do chưa thấy L đến nên T tiếp tục gọi điện cho L thì L đồng ý. (M , Tr , T h đều ở xã C nay là xã M, huyện Thọ Xuân; còn Trư L , Q ở thôn P, xã M, huyện L).

Sau khi L đến nhà M thì T nói "*ta làm tí đi*". M lấy một bộ bài tú lơ khơ bỏ ra chiếc chiếu đã được trải sẵn dưới nền của gian nhà bên phải theo hướng từ ngoài vào. Tr, L, Q, T, Trg ngồi xuống chiếu đánh bạc và thống nhất nhất hình thức chơi là đánh "liêng" tính điểm ăn tiền; Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, chia cho mỗi người 3 cây, tiền đặt cửa là 20.000đ, trong một ván nếu có bài "chào" (hai người trở lên trong ván bài có số điểm cao nhất bằng nhau) thì cắt ra 20.000đ cho Mười để trả tiền chè, thuốc.

M không tham gia đánh bạc mà ngồi xem; đến khoảng 22 giờ thì M xuống bếp nấu ăn tối cho các đối tượng đánh bạc. Khoảng 23 giờ, Trương Văn C trú tại xóm 10, xã C (nay là xã M) đi chơi về thấy nhà M sáng điện nên vào chơi, thấy cả hội đang đánh bạc, C cũng xin ngồi vào đánh bạc cùng.

Tr , T, Trg, Q , L , C ngồi đánh bạc đến 23 giờ thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.530.000đ, 02 chiếu nhựa đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A20S màu đen. Thu giữ trên người các đối tượng tiền và đồ vật (điện thoại) như sau: Trần Xuân Trg 4.600.000đ, 01 điện thoại di động SamSung J7 pro màu vàng; Lê Văn T 4.760.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; Đinh Văn Q 2.940.000đ, 01 điện thoại di động SamSung galaxy A20 màu đen; Lê Đức L 740.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen; Trương Văn C 35.000đ; Nguyễn Văn M 6.440.000đ, 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+ màu đen. Tạm giữ 6 đối tượng gồm M , T, Trg, Q, L, C; còn Trg bỏ chạy đến ngày 04/11/2019 đầu thú.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M thu giữ 23 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; thu tại nền gạch trong buồng ngủ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ; thu tại nền gạch gian nhà các đối tượng đánh bạc 01 điện thoại di động Nokia 1139.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền thu trong người các đối tượng đều sử dụng để đánh bạc. Đối với Nguyễn Văn M số tiền 6.440.000đ thu giữ xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho M . 100.000đ thu tại nền gạch trong buồng nhà M là số tiền đánh bạc của các đối tượng đánh rơi. Điện thoại SamSung galaxy A20S màu đen thu tại chiếu bạc và Nokia 1139 thu tại nền gạch gian nhà các đối tượng đánh bạc là của Tr . Số điện thoại thu giữ của Tr , Q xác định không phải là công cụ, phương tiện phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật gồm: 18.705.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 24 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 05 bộ

bài tú lơ khơ 52 cây chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động SamSung J7 pro màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446086007981, IMEI 2: 356447086007989; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355914/05/202382/0; 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355.760.06211.230s; IMEI 2: 355.760.06211.2313; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356.472.094.041242, IMEI 2: 356.473.094.041.240.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTX ngày 16/01/2020, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn M ; Lê Văn T ; Trần Xuân Trg; Trần Đình Tr ; Lê Đức L ; Đinh Văn Q ; Trương Văn C** về tội: " **Đánh Bạc**" Theo quy định tại khoản 1 Điều 321Bộ Luật Hình sự .

Trong phần luân tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Nguyễn Văn M** ; để xử phạt **Nguyễn Văn M** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Lê Văn T** và **Lê Đức L ;** áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **Lê Đức L .**

- Đề nghị xử phạt **Lê Văn T** từ 12 tháng đến 15 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Đề nghị xử phạt **Lê Đức L** từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo **Trần Xuân Tr ; Trần Đình Trg;** và **Đinh Văn Q ;** áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **Trần Xuân Trg** và **Đinh Văn Q ;** áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo **Trần Xuân Trg** và**Trần Đình Tr ;**

- Đề nghị xử phạt **Trần Xuân Trg; Trần Đình Tr;** và **Đinh Văn Q** từ 09 tháng đến 12 tháng tù tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Trương Văn C;**

xử phạt **Trương Văn C** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS để phạt bổ sung đối với các bị cáo: **Nguyễn Văn M; Trần Xuân Trg, Đinh Văn Q , Trần Đình Tr** từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu số tiền 18.705.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để sung vào ngân sách nhà nước; tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 24 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện

thoại di động SamSung J7 pro màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356446086007981, IMEI2: 356447086007989; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355914/05/202382/0; 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355.760.06211.230s; IMEI 2: 355.760.06211.2313; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356.472.094.041242, IMEI 2: 356.473.094.041.24005 trả lại cho bị cáo Mười 05 bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa qua sử dụng; tang vật là vật chứng trong vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: **Nguyễn Văn M ; Trần Xuân Trg, Lê Văn T, Đinh Văn Q , Trần Đình Tr ; Lê Văn L** và **Trương Văn C** đều thành khẩn nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, các biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ được và phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác. Trong phần tranh luận các bị cáo đều chấp nhận với lời luận tội của viện kiểm sát và đều thừa nhận có tội đúng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Vụ án này không thuộc trường hợp có tổ chức vì không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò của từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tổng số tiền bị lực lượng công an Thọ Xuân thu tại chiếu và trên người các bị cáo là 18.705.000đ. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền tham gia đánh bạc như sau: **Trần Xuân Trg** sử dụng 5.600.000đ để đánh bạc; **Lê Văn T** sử dụng để đánh bạc 5.000.000đ; **Đinh Văn Q** đánh bạc 2.900.000đ, **Trần Đình Tr** tham gia đánh bạc 1.000.000đ; **Lê Văn L** đánh bạc 770.000đ và **Trương Văn C** sử dụng 400.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc bị lực lượng công an thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo và được Hội đồng xét xử xác định số tiền đánh bạc trong vụ án là 18.705.000đ. **Nguyễn Văn M** là chủ nhà, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã rủ rê các con bạc và dùng nhà mình để các bị cáo đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo: **Nguyễn Văn M; Trần Xuân Trg, Lê Văn T, Đinh Văn Q, Trần Đình Tr; Lê Đức L** và **Trương Văn C** đã phạm tội " **đánh bạc**" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[2]Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo dễ dẫn đến các hậu quả xấu như tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Xét vai trò, vị trí và trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án náy có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng vị trí, vai trò, mức độ là khác nhau.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Vì bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các con bạc khác và để cho các con bạc sử dụng địa điểm là nhà mình tham gia đánh bạc. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm.

Bị cáo **Trần Xuân Trg** và **Lê Văn T** được xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án, vì 2 bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án, bị cáo Trường là 5.600.000đ, Thành đánh bạc là 5.000.000đ và còn có hành vi rủ rê con bạc khác. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm.

Bị cáo **Đinh Văn Q** được xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án, số tiền đánh bạc trong vụ án là 2.900.000đ.

Các bị cáo **Trần Đình Tr** và **Lê Đức L** được xếp ở vị trí thứ tư trong vụ án, do có hành vi phạm tội tương đương nhau. Bị cáo Trọng tham gia đánh bạc là 1.000.000đ và Lành là 770.000đ.

Bị cáo **Trương Văn C** được xếp ở vị trí sau cùng trong vụ án, vì bị cáo có số tiền tham gia đánh bạc thấp nhất (400.000đ) và có thời gian đánh bạc ngắn.

[4] Xét về nhân thân, lý lịch và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội hành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn M, Trương Văn C, Đinh Văn Q, Lê Đức L và Trần Xuân Trg được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trần Xuân Trg và Trần Đình Tr có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Tr đến Công an huyện Thọ Xuân đầu thú; Nguyễn Văn M đang là người thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo Tr, Trg, M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn M** được xếp ở vị tí cao nhất và bị cáo Đinh Văn Q được xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án nhưng xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với hai bị cáo **Lê Văn T** và **Lê Đức L** có nhân thân xấu.

Lê Văn T đã có 01 lần bị Tòa án xét xử và 01 lần bị xử phạt hành chính:

+ Ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Đánh bạc;

+ Ngày 02/5/2017, bị Công an huyện Ngọc Lặc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Lê Đức L cũng có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử phạt hành chính:

+ Ngày 18/05/2016, bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 11/8/2017, bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Do vậy phải xử phạt **Lê Văn Th** và **Lê Đức L** thật nghiêm, áp dụng Điều 38 BLHS để phạt tù, bắt các bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Trần Xuân Trg và **Trần Đình Tr** là hai bị cáo cũng đã bị xử lý hành chính và hình sự là phạt tiền: Trần Xuân Trường bị Công an huyện Ngọc Lặc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 25/8/2016. Trần Đình Trọng bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt tiền về tội: Đánh bạc vào ngày 26/3/2014. Các bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt, sau khi vi phạm đến nay đã chấp hành tốt quy định của pháp luật nên được xem là chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho **Trần Xuân Trg** và **Trần Đình Tr** được cải tạo tại địa phương.

Đối với bị cáo **Trương Văn C** có mức độ phạm tội hạn chế, nhân thân tốt có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tương ứng với hình phạt của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ trong vụ án là lao động tự do, mức thu nhập thấp; các bị cáo Thành và Lành có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập và áp dụng phạt tiền bổ sung. Riêng 04 bị cáo **Nguyễn Văn M, Trần Xuân Trg, Đinh Văn Q, Trần Đình Tr** phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này theo khoản 3 Điều 321 BLHS.

[5] **Xử lý vật chứng của vụ án**:

- Số đồ vật, vật chứng và tài liệu thu giữ xác định gồm: Số tiền 18.705.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 24 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động SamSung J7 pro màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446086007981, IMEI 2: 356447086007989; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355914/05/202382/0; 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355.760.06211.230s; IMEI 2: 355.760.06211.2313; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356.472.094.041242, IMEI 2: 356.473.094.041.240.

Xét thấy số vật chứng trên có Số tiền 18.705.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng đánh bạc là tiền đánh

bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 24 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355.760.06211.230s; IMEI 2: 355.760.06211.2313 (thu của bị cáo Lành); 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+, màu đen, đã qua sử dụng (thu của Mười), số IMEI 1: 356.472.094.041242, IMEI 2: 356.473.094.041.240; ; 01 điện thoại di động SamSung J7 pro màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446086007981, IMEI 2 (thu của bị cáo Trường); 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355914/05/202382/0 (thu của bị cáo Thành), là điện thoại các bị cáo liên lạc liên quan đến thực hiện tội phạm nên phải tịch thu để bán, sung vào ngân sách nhà nước. 05 bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa qua sử dụng là tài sản của gia đình bị cáo Mười, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Mười.

[6] **Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn M; Trần Xuân Tr, Lê Văn T, Đinh Văn Q, Trần Đình Tr; Lê Đức L** và **Trương Văn C** phạm tội "**đánh bạc**".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Nguyễn Văn M** ;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M** 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo **Lê Văn T và Lê Đức L**; áp dụng thêm Điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo **Lê Đức L;**

Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Văn T 11** (mười một) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; nhưng được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ (04/11/2019 đến ngày 13/11/2019).

- Bị cáo **Lê Đức L 08** (tám) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ (04/11/2019 đến ngày 13/11/2019).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65; Điều17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo **Đinh Văn Q, Trần Xuân Tr và Trần Đình Tr;** áp dụng thêm Điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo **Đinh Văn Q** và **Trần Xuân Trg;** khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo **Trần Xuân Trg và Trần Đình Tr;**

Xử phạt:

- **Trần Xuân Tr** 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Đinh Văn Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Đình Tr 08 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Trương Văn C;**

Xử phạt: Trương Văn C 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 27 ngày quy đổi của 09 ngày bị tạm giữ, bị cáo **Trương Văn C** còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là **08 tháng 03 ngày,** thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn M; Trần Đình Tr** và **Trương Văn C**cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo **Đinh Văn Q** và **Trần Xuân Tr** cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo **Trần Xuân Tr, Đinh Văn Q , Trần Đình Tr** ; Phạt bổ sung đối với các bị cáo:

1.**Trần Xuân Tr** 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. **Đinh Văn Q** 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. **Trần Đình Tr** 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. **Nguyễn Văn M** 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Số tiền trên các bị cáo phải nộp sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.705.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu 01 điện thoại di động SamSung J7 pro màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356446086007981, IMEI2: 356447086007989; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355914/05/202382/0; 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355.760.06211.230s; IMEI 2: 355.760.06211.2313; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6+, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356.472.094.041242, IMEI 2: 356.473.094.041.240 để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại 05 bộ bài tú lơ khơ 52 cây chưa qua sử dụng cho bị cáo Mười.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 24 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Các vật chứng trên và tài sản trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 19 ngày 30/12/2020 và Biên lai thu tiền số: AA/2011/00390 ngày 21/01/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo **Nguyễn Văn M; Trần Xuân Tr, Lê Văn T, Đinh Văn Q, Trần Đình Tr; Lê Đức L** và **Trương Văn C** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo **Trần Xuân Tr** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc từ ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- TAND huyện Ngọc Lặc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn